Tuần 19 (10/1- 16/1/2021)

Bài 40 DA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP BÒ SÁT

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

+ Biết được đa dạng của bò sát thể hiện ở số loài, môi trường sống và lối sống.

+ Trình bày dược đặc điểm cấu tạo ngoài đặc trưng ba bộ thường gặp trong lớp bò sát

+ Giải thích được lí do sự phồn vinh và diệt vong của khủng long.

+ Nêu được đặc điểm chung và vai trò của bò sát trong tự nhiên và đời sống.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng quan sát tranh. Kĩ năng hoạt động nhóm.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích bộ môn.

4. Năng lực:

- Năng lực tư duy sáng tạo, tự học, tự giải quyết vấn đề
- Năng lực phản hồi, lắng nghe tích cực, hợp tác trong quá trình thảo luận.

B. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Sự đa dạng của bò sát

Mục tiêu:

- HS giải thích được bò sát rất đa dạng.
- Trình bày được đặc điểm cấu tạo ngoài phân biệt bộ có vảy, bộ cá sấu, bộ rùa.

GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 130, quan sát hình 40.1, hoàn thành phiếu học tập.

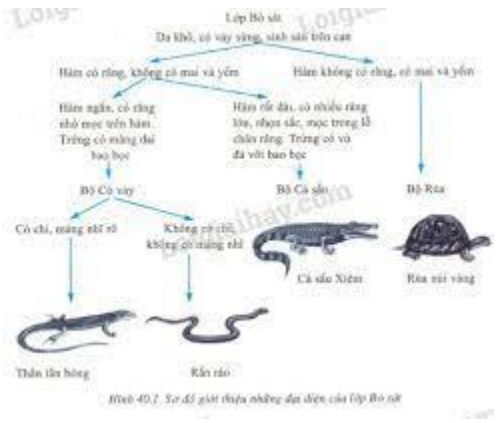

Hình 40.1. Sơ đồ giới thiệu những đại diện của lớp Bò sát

Đặc điểm cấu tạo / Tên bộ	Mai và yếm	Hàm và răng	Vỏ trứng
Có vảy	Không có	Hàm ngắn, răng nhỏ	Trứng có màng

		mọc trên hàm	dai
Cá sấu	Không có	Hàm dài, răng lớn mọc trong lỗ chân răng	Có vỏ đá vôi
Rùa	Có	Hàm không có răng	Vỏ đá vôi

*Ghi bài

Lớp bò sát rất đa dạng, số loài lớn, chia làm 4 bộ

- Có lối sống và môi trường sống phong phú.

Hoạt động 2: Các loài khủng long

Mục tiêu:

- HS hiểu được tổ tiên của bò sát là lưỡng cư cổ.
- Lí do phồn thịnh và sự diệt vong của khủng long.

a. Sự ra đời

**** Ghi bài***

- Bò sát cổ hình thành cách đây khoảng 280 – 230 triệu năm.

b. Thời đại phồn thịnh và diệt vong củ khủng long

GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát hình 40.2, thảo luận:

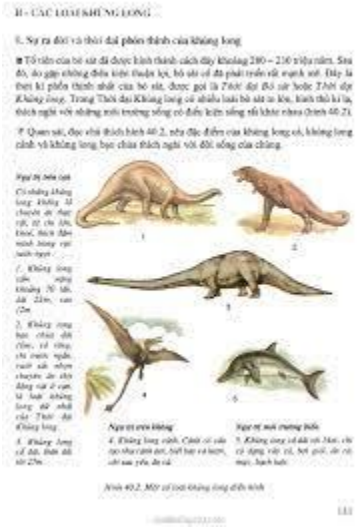

Nguyên nhân phồn thịnh của khủng long?

- Nêu những đặc điểm thích nghi với đời sống của khủng long cá, khủng long cánh và khủng long bạo chúa?

Nguyên nhân khủng long bị diệt vong?

*Ghi bài

+ Do cạnh tranh với chim và thú.

+ Do ảnh hưởng của khí hậu và thiên tai.

***Hoạt động 3*: Đặc điểm chung của bò sát** *(Mục III. Đặc điểm chung (Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong.)*

GV yêu cầu HS thảo luận:

Nêu đặc điểm chung của bò sát về:

+ Môi trường sống.

+ Đặc điểm cấu tạo ngoài.

**Ghi bài*

Bò sát là động vật có xương sống thích nghi hoàn toàn đời sống ở cạn.

+ Da khô, có vảy sừng.

+ Chi yếu có vuốt sắc.

+ Phổi có nhiều vách ngăn.

+ Tim có vách hụt, máu pha đi nuôi cơ thể.

+ Thụ tinh trong, trứng có vỏ bao bọc, giàu noãn hoàng.

+ Là động vật biến nhiệt.

***Hoạt động 4*: Vai trò của bò sát**

GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi:

+ Nêu lợi ích và tác hại của bò sát?

+ Lấy VD minh hoạ?

*Ghi bài

- ích lợi:

+ Có ích cho nông nghiệp: Diệt sâu bọ, diệt chuột…

+ Có giá trị thực phẩm: ba ba, rùa…

+ Làm dược phẩm: rắn, trăn…

+ Sản phẩm mĩ nghệ: vảy đồi mồi, da cá sấu…

- Tác hại:

+ Gây độc cho người: rắn…

C. CỦNG CỐ

- Nêu môi trường sống của từng đại diện của ba bộ bò sát thường gặp

- Đặc điểm chung của lớp bò sát .

D. DẶN DÒ

Học ôn bài chuẩn bị thi cuối kì 1

Bài ÔN TẬP
ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Khái quát được đặc điểm của các ngành ĐVKXS từ thấp đến cao.
- Thấy được sự đa dạng về loài của động vật.
- Phân tích được nguyên nhân của sự đa dạng ấy, có sự thích nghi rất cao của động vật với môi trường sống.
- Thấy được tầm quan trọng của động vật đối với con người và đối với tự nhiên.

2. Kĩ năng:

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh hình để tìm hiểu tính đa dạng, sự thích nghi và tầm quan trọng thực tiễn của động vật.
- Kĩ năng hợp tác, lắng nghe tích cực, giao tiếp.

B. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. TRẮC NGHIỆM

1. Sán dây kí sinh ở đâu?

A. Ruột lợn B. Gan trâu, bò
C. Máu người D. Ruột non người, cơ bắp trâu bò

2. Hình thức sinh sản vô tính của thuỷ tức là gì?

A. Phân đôi. B. Mọc chồi.
C. Tạo thành bào tử. D. Cả A và B đều đúng.

3.Chức năng của tế bào gai ở thủy tức là :

A. Hấp thu chất dinh dưỡng. B. Tiết chất để tiêu hóa thức ăn.
C. Tham gia vào hoạt động bắt mồi. D. Giúp cơ thể di chuyển.

4. Đặc điểm nào sau đây giúp sán lá gan thích nghi lối sống kí sinh

A. Các nội quan tiêu biến. B. Kích thước cơ thể to lớn.
C. Mắt lông bơi phát triển. D. Giác bám phát triển.

5.Trâu bò nước ta mắc bệnh sán lá gan nhiều là do :

A. Trâu bò thường làm việc ở các ruộng ngập nước.
B. Ngâm mình tắm mát ở nước bẩn.
C. Trâu, bò ăn rau, cỏ không được sạch, có kén sán.
D. Uống nước có nhiều ấu trùng sán.

6. Nhóm giun được xếp cùng ngành với nhau là :

A. Giun đũa, giun kim, giun móc câu. B. Giun đũa, giun dẹp, giun chỉ.
C. Sán lá gan, sán dây, giun rễ lúa. D. Giun móc câu, sán bã trầu, giun kim.

7. Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào?

A. Đường tiêu hoá. B. Đường hô hấp.

C. Đường bài tiết nước tiểu. D. Đường sinh dục.

8. Nhóm nào dưới đây gồm toàn những đại diện của ngành Giun đốt?

A. Rươi, giun móc câu, sá sùng, vắt, giun chỉ.

B. Giun đỏ, giun chỉ, sá sùng, đỉa, giun đũa.

C. Rươi, giun đất, sá sùng, vắt, giun đỏ.

D. Giun móc câu, bông thùa, đỉa, giun kim, vắt.

9. Dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt ngành Chân khớp với các ngành động vật khác là

A. Cơ thể phân đốt.

B. Phát triển qua lột xác.

C. Các phần phụ phân đốt và khớp động với nhau.

D. Lớp vỏ ngoài bằng kitin.

Câu 10. Loài nào dệt lưới bắt mồi

A. Ve sầu

B. Nhện

C. Chuồn chuồn

D. Ong mật

B. TỰ LUẬN

1/ Biện pháp phòng chống bệnh kiết lị

- Ăn chín, uống chín
- Ăn uống hợp vệ sinh
- Không ăn uống hàng rong hoặc những thức ăn, nước uống không có nguồn gốc rõ ràng.Tẩy giun định kì 1-2 lần trong năm

2/ Biện pháp phòng chống bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, zika

- Dùng các biện pháp ngăn cản sự phát triển của muỗi và ấu trùng muỗi: phát hoang bụi rậm, khai thông cống rãnh, diệt muỗi và bọ gậy ….
- Ngủ mùng

3/ Đặc điểm chung của ngành ruột khoang :

- Cơ thể có đối xứng tỏa tròn
- Ruột dạng túi, dị dưỡng
- Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào
- Đều có tế bào gai độc để tự vệ và tấn công.

4/ Vai trò của ngành ruột khoang

- Nguồn thực phẩm có giá trị : sứa
- Đồ trang sức, vật trang trí : san hô
- Nguyên liệu cho xây dựng : san hô
- Nghiên cứu địa chất : hóa thạch san hô
- Tạo cảnh quan dưới đáy đại dương

5/Tác hại của trùng kiết lị :

- Trùng kiết lị kí sinh trong ruột người, chúng gây các vết loét ở niêm mạc ruột rồi nuốt hồng cầu và sinh sản rất nhanh, làm người bệnh đau bụng, đi ngoài, phân có lẫn máu và chất nhày gây bệnh kiết lị

6/ Chú thích hình nhện

1…….2……..3…….4…….

5……..6……

Hình 25.1. Cấu tạo ngoài của nhện

1. Kìm ; 2. Chân xúc giác ; 3. Chân bò ; 4. Khe thở ; 5. Lỗ sinh dục ; 6. Núm tuyến tơ.

C.CỦNG CỐ

1/ Biện pháp phòng chống bệnh kiết lị

- Ăn chín, uống chín
- Ăn uống hợp vệ sinh
- Không ăn uống hàng rong hoặc những thức ăn, nước uống không có nguồn gốc rõ ràng.Tẩy giun định kì 1-2 lần trong năm

D. DẶN DÒ

Ôn bài ngành ĐVNS và ngành RUỘT KHOANG